

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày: 19/12/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Chí Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Lệ Oanh.
2. Ông Phan Văn Huy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

**Trần Hữu T;** sinh ngày 23/5/1997 tại Kiên Giang; nơi ĐKKHKT: Tổ 2, Khu phố 4, phường TC, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Tổ 5, Khu phố 1, phường TC, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Hữu H và bà Lê Thị Kim C ; vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: không; Bị tạm giam ngày 19/8/2017. (có mặt)

*Người bị hại:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TC, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- 1- Ông Lý Thanh H, sinh năm 1971; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 3, phường ĐH, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số 39, đường PT, Khu phố 3, phường BS, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

2- Ông Trần Hữu H, sinh năm 1964; (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường TC, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

3- Anh Phan Minh C, sinh năm 1987; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TC, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Theo lời khai nhận của Trần Hữu T, khoảng 17 giờ ngày 24/7/2017, Trần Hữu T điều khiển xe máy BKS 68HB-1129 nhãn hiệu New Siva, loại Wave, màu sơn đen (xe của ông Trần Hữu H, cha ruột của T) chở Nguyễn Phước Th đến tiệm Internet thuộc khu phố 4, phường TC, thị xã HT để chơi game (điện tử). Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 25/7/2017, nghỉ chơi game ra về thì phát hiện xe máy BKS 68T1-0977 nhãn hiệu Wangguan của anh Trần Văn N không người trông giữ nên Th rủ T trộm, T đồng ý. Cả hai lên lút thực hiện như sau: T ngồi trên xe máy BKS 68HB-1129 canh đường, Th trực tiếp vào trộm xe máy BKS 68T1-0977 và bứt dây điện xe rồi Th điều khiển xe trộm được, T điều khiển xe của mình qua casino (Campuchia) gặp ông Lý Thanh H, Th nói dối là xe của gia đình để ông Thanh H nhận cầm 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cả hai mua ma túy (bên Campuchia) số tiền 500.000 đồng cùng sử dụng, còn 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai đến gặp ông Thanh H bàn bạc để bán xe máy đã cầm. Do có nghi ngờ nên ông Thanh H đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, đồng thời giao nộp một xe máy BKS 68T1-0977. Qua làm việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT thu giữ một xe máy BKS 68HB-1129 (do T giao nộp).

Ngoài ra, T và Th còn sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (BL 56-67).

Ngày 31/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT quyết định trưng cầu định giá tài sản. Theo bản kết luận định giá về giá trị tài sản số 15/KL-HĐ ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã HT kết luận: Một chiếc xe máy nhãn hiệu Wangguan, màu sơn xanh, số máy FMH-2 00147148, số khung CHL08Y 1070148, BKS 68T1-0977 (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 25/7/2017 là 3.000.000 đồng (BL 36-39).

Ngày 14/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã HT tiến hành khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và áp dụng lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Th, T. Qua điều tra, Th, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, bị can Th có dấu hiệu tâm thần, qua trưng cầu và kết luận giám định pháp y tâm thần số: 135/2017/KLGĐTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ: *Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại “đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tồn” (F07.0 - ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại “đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần” (BL 118).*

Ngày 25/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Phước Th tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 (Biên Hòa, Đồng Nai) và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Th (BL 121, 119).

Đối với ông Lý Thanh H không biết xe máy là tài sản do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu tội phạm và số tiền 1.500.000 đồng nhận cầm xe không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng trong vụ án:

1/ Một xe máy BKS 68T1-0977 nhãn hiệu Wangguan, màu sơn xanh, số máy FMH-2 00147148, số khung CHL08Y 1070148 (đã qua sử dụng), đã trả lại cho ông Trần Văn N là chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 10, ngày 15/8/2017 của Cơ quan điều tra - Công an thị xã HT.

2/ Một xe máy BKS 68HB-1129 nhãn hiệu New Siva, loại Wave, màu sơn đen, số máy US50E 5016216, số khung CB012HS 000704 (đã qua sử dụng), đã trả lại cho ông Trần Hữu H là chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 12, ngày 07/11/2017 của Cơ quan điều tra - Công an thị xã HT.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CTr-VKS ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố Trần Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng : Đề nghị ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã HT.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại . Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu H không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 25/7/2017, tại Khu phố 4, phường TC, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang , Nguyễn Phước Th và Trần Hữu T đã có hành vi trộm 01 xe máy BKS 68T1-0977 của anh Trần Văn N, sau đó đem xe máy cầm cho ông Lý Thanh H thu được 1.500.000 đồng thì bị phát hiện. Qua định giá xe máy trộm tại thời điểm ngày 25/7/2017 là 3.000.000 đồng, vật chứng được thu giữ và trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra, Th có dấu hiệu tâm thần, qua trưng cầu và kết luận giám định pháp y tâm thần thể hiện Th bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Th và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã HT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Th. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người còn trẻ, có đủ sức khoẻ và khả năng lao động chân chính để kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng do lười biếng, muốn có tài sản nhanh chóng không phải do mồ hôi công sức của mình làm ra nên đã lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của người khác mà thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích phục vụ lợi ích cá nhân. Bị cáo còn khai nhận đã dùng một phần tiền từ số tiền cầm xe trộm được để đi mua ma túy về sử dụng và cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính . Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội , bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, năm 2016 bị cáo từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy , nên bị cáo không được xem là có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thanh H cũng không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền nhận cầm xe máy, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 15/8/2017 và số 12 ngày 07/11/2017 của Cơ quan điều tra - Công an thị xã HT về việc: Trao trả cho anh Trần Văn N một xe máy BKS 68T1-0977 nhãn hiệu Wangguan, màu sơn xanh, số máy FMH-2 00147148, số khung CHL08Y 1070148 (đã qua sử dụng); Trao trả cho ông Trần Hữu H một xe máy BKS 68HB-1129 nhãn hiệu New Siva, loại Wave, màu sơn đen, số máy US50E 5016216, số khung CB012HS 000704 (đã qua sử dụng).

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định tại Điều 35, Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc anh Trần Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và ông Lý Thanh H không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền nhận cầm xe.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 15/8/2017 và số 12 ngày 07/11/2017 của Cơ quan điều tra - Công an thị xã HT về việc: Trao trả cho

anh Trần Văn N một xe máy BKS 68T1-0977 nhãn hiệu Wangguan, màu sơn xanh, số máy FMH-2 00147148, số khung CHL08Y 1070148 (đã qua sử dụng); Trao trả cho ông Trần Hữu H một xe máy BKS 68HB-1129 nhãn hiệu New Siva, loại Wave, màu sơn đen, số máy US50E 5016216, số khung CB012HS 000704 (đã qua sử dụng).

#### 4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### 5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, anh Trần Văn N và ông Trần Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lý Thanh H, ông Phan Minh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDs Tx. HT;
- Công an Tx. HT;
- UBND P. TC, HT-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**Tạ Chí Dũng**